

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU AN BÌNH
(06 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- a) Tên của quỹ, loại hình quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU AN BÌNH - Quỹ mở**
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư chủ yếu vào các trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng và một phần vào các tài sản khác với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại lợi nhuận dài hạn ổn định cho các nhà đầu tư.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Không có.
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ (nếu đã được ủy quyền).
- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 30/06/2022): 54.772.193,63 chứng chỉ quỹ.
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội nhà đầu tư thông qua vào ngày 28/04/2022 (<https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin/cbtt-nq-bbh-dhndt-thuong-nien-2022-to-chuc-lan-02-quy-abbf-kem-tb-sua-doi-bo-sung-dieu-le-quy-lan-03>) và đã báo cáo UBCKNN.
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:
- Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 28 tháng 04 năm 2022 đã thông qua các quyết định sau:
 - + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ ABBF;
 - + Thông qua Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán năm 2021 của Quỹ ABBF;
 - + Thông qua Điều lệ Quỹ ABBF sửa đổi, bổ sung lần 03;
 - + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định phương án phân phối lợi tức năm 2021;
 - + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ;
 - + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ, trên cơ sở tổng thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm không vượt quá 0,2% giá trị tài sản ròng bình quân năm của Quỹ;



- + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có);
- + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát gây tổn thất cho Quỹ nếu có phát sinh.
- + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ quản lý quỹ trong phạm vi quyền hạn của Đại hội Nhà đầu tư, đảm bảo việc điều chỉnh tuân thủ quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan.

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty Quản lý Quỹ đã tuân thủ quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Báo cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Cũng theo ghi nhận của Ngân hàng giám sát, tại một số kỳ định giá, danh mục của Quỹ có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của Quỹ do Quỹ thực hiện các lệnh thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư, tuy nhiên tại ngày xác định giá trị tài sản ròng ngày 07/08/2022, Quỹ đã đảm bảo các tỷ lệ đầu tư theo đúng quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

2. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

| Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2020 | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 30/06/2022 |
|---|------------------------|---------------------|---------------------|
| Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản | | | |
| - Trái phiếu | 78,94% | 72,18% | 89,75% |
| - Dự thu lãi Trái phiếu | 1,55% | 1,26% | 1,42% |
| - Chứng chỉ tiền gửi và Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng | 0% | 21,38% | 3,75% |
| - Dự thu lãi Chứng chỉ tiền gửi và Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng | 0% | 0,77% | 0,31% |
| - Tiền mặt | 19,51% | 4,42% | 4,77% |

| | | | |
|--|-----------------|-----------------|----------------------|
| Danh mục đầu tư trái phiếu của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực | | | |
| - Công nghiệp chế biến, chế tạo | 57,53% | 3,83% | 9,18% |
| - Thương mại, dịch vụ và hàng tiêu dùng | 42,47% | 31,97% | 31,32% |
| - Bất động sản | | 59,95% | 54,98% |
| - Khai thác khoáng sản | | 4,25% | 4,52% |
| Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ) | 110.752.065.053 | 778.628.402.397 | 608.531.252.059 |
| Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (chứng chỉ quỹ) | 11.020.372,89 | 72.456.663,30 | 54.772.193,63 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ (VNĐ/ chứng chỉ quỹ) | 10.049,75 | 10.746,12 | 11.110,22 |
| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Bán niên 2022 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ (VNĐ/chứng chỉ quỹ) | 10.049,81 | 10.746,12 | 11.110,22 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ (VNĐ/ chứng chỉ quỹ) | 9.990,90 | 10.061,27 | 10.751,55 |
| Tổng lợi nhuận của Quỹ (VNĐ) | 477.900.915 | 37.550.613.298 | 23.463.108.585 |
| - Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư (VNĐ) | 323.967.525 | 36.675.878.599 | 23.686.500.735 |
| - Lợi nhuận từ đánh giá lại chứng khoán (VNĐ) | 153.933.390 | 874.734.699 | (223.392.150) |
| Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ (VNĐ) | 0 | 0 | 0 |
| Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) | 1,68% | 1,67% | 1,69% |
| Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 429,42%(*) | 88,50% | 57,90% |

(*): Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ năm 2020 khá cao do Quỹ mới thành lập được gần 02 tháng (từ 03/11/2020) và phần lớn lượng vốn huy động đã được giải ngân đầu tư trong thời gian này, vì vậy khi quy đổi ra vòng quay trung bình năm thì tốc độ vòng quay tăng lên. *y*

b) Chi tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo (tính từ ngày thành lập Quỹ - 03/11/2020 đến ngày 30/06/2022): 36.894.973.679 VNĐ.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Trong kỳ báo cáo, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và không có trường hợp sai sót nào xảy ra. Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, được quy định trong Sổ tay định giá lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

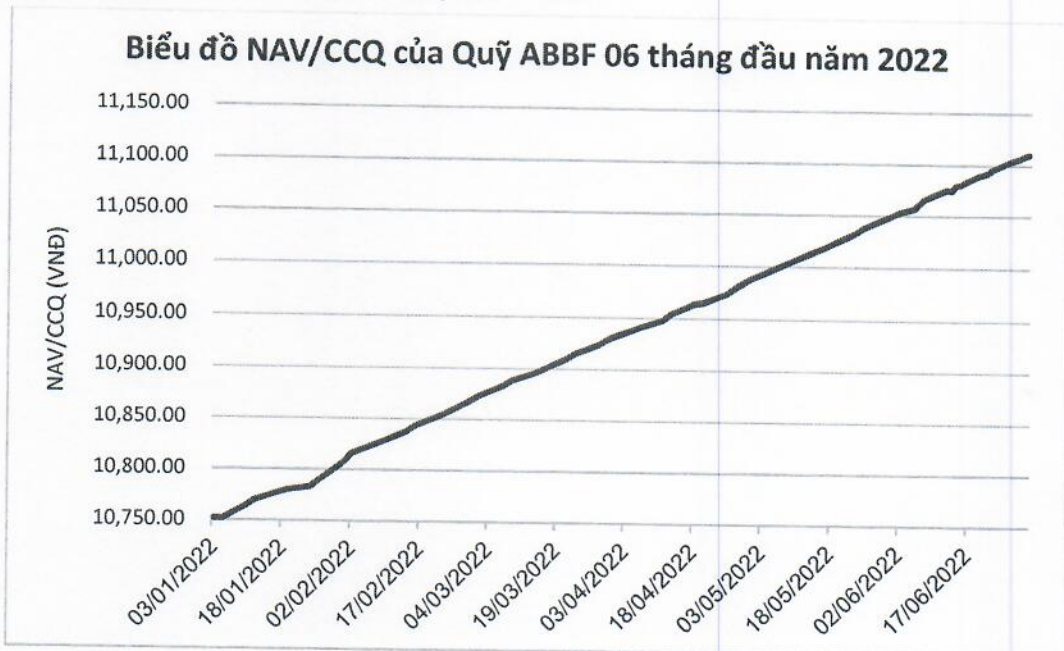
d) Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

a) Thay đổi Công ty quản lý quỹ: Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty quản lý quỹ.

b) Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn đang tiếp tục bám sát theo mục tiêu đầu tư được đề cập trong Bản cáo bạch.

c) Tăng trưởng NAV/CCQ trong 06 tháng đầu năm 2022:



So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch.

e) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Quỹ theo sát chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

f) Sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: So với thời điểm 31/12/2021, tỷ trọng đầu tư của Quỹ vào ngành công

nghiệp chế biến, chế tạo tăng lên và tỷ trọng đầu tư vào ngành bất động sản giảm đi, tuy nhiên sự tăng giảm này chủ yếu đến từ việc phân loại lại doanh nghiệp vào các ngành nghề.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2021 là: 10.746,12 VNĐ

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 30/06/2022 là: 11.110,22; tăng 3,39%.

(Trong 6 tháng đầu năm 2022, Quỹ không tiến hành chia lợi nhuận.)

h) Đánh giá biến động của các thị trường mà quỹ đầu tư vào trong kỳ báo cáo:

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 diễn ra khá trầm lắng so với cùng thời điểm các năm trước. Số lượng đợt phát hành và tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp tính đến cuối tháng 6/2022 sụt giảm khá nhiều so với cùng kỳ năm 2021. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành giảm 23,7%, chỉ còn 176.867 tỷ đồng; trong đó là 170.672 tỷ đồng phát hành riêng lẻ (giảm 19,5%) và 6.196 tỷ đồng phát hành ra công chúng (-68,5%). Hoạt động thị trường trái phiếu doanh nghiệp suy giảm do các cơ quan quản lý tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động phát hành trái phiếu, hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành của các công ty chứng khoán và Thông tư 16/2021/TT-NHNN giới hạn chặt chẽ việc Tổ chức tín dụng giao dịch trái phiếu doanh nghiệp. Trong các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp, phát hành riêng lẻ vẫn là hình thức chính được các doanh nghiệp sử dụng, cụ thể giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ chiếm trên 90% tổng giá trị phát hành. Việc trái phiếu riêng lẻ chiếm tỷ trọng lớn trên thị trường trong khi giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng lại rất thấp tạo ra sự khó khăn cho hoạt động đầu tư của các Quỹ mở trái phiếu.

Dự thảo sửa đổi Nghị định 153 về hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ cũng đang thu hút được sự quan tâm, chú ý trên thị trường và được đánh giá sẽ tác động tốt tới thị trường trái phiếu trong dài hạn. Các quy định mới trong dự thảo nếu được thông qua sẽ siết chặt mục đích việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, qua đó gia tăng sự an toàn cho thị trường và nhà đầu tư, định hướng nhà đầu tư chuyên nghiệp tới các tài sản an toàn, minh bạch, đặc biệt là các quỹ đầu tư trái phiếu.

Về thị trường trái phiếu phát hành ra công chúng 6 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị phát hành là hơn 8.700 tỷ đồng. Trong đó, nhóm ngành Ngân hàng có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 41,6% tổng giá trị phát hành; theo sau là ngành Bất động sản chiếm 26,3% và ngành Chứng khoán chiếm 11,5%. Các nhóm ngành khác như du lịch, sản xuất, xây dựng chiếm tỷ trọng dưới 10% mỗi nhóm. Lãi suất trái phiếu phát hành ra công chúng dao động từ 6% - 11,5% tùy nhóm ngành. Cụ thể, lãi suất của nhóm ngành Ngân hàng tăng nhẹ trong xu hướng tăng lên của lãi suất huy động nhưng là nhóm có lãi suất thấp nhất. Nhóm ngành Bất động sản có lãi suất cao nhất nhưng lãi suất trung bình phát hành mới đi ngang, không có biến động lớn do có ít doanh nghiệp tham gia huy động. Các nhóm ngành khác có lãi suất duy trì từ 8 - 10%/năm. Kỳ hạn trái phiếu phát hành chủ yếu từ 3 - 5 năm, trừ nhóm Ngân hàng có kỳ hạn dài từ 7 - 10 năm.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ; ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan tại 30/06/2022 là: 0,96%;

- Quỹ có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

| | Mối quan hệ với Quỹ | Giá trị giao dịch trong kỳ (VNĐ) |
|---|---------------------|----------------------------------|
| Phí dịch vụ quản lý, giám sát, quản trị và lưu ký quỹ | | 5.466.286.288 |
| Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình | Công ty Quản lý Quỹ | 5.064.587.851 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành | Ngân hàng Giám sát | 401.698.437 |
| Mua/ bán trái phiếu | | 42.720.567.137 |
| Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình | Công ty Quản lý Quỹ | 42.720.567.137 |
| Thù lao của Ban đại diện Quỹ | | 181.419.131 |
| Ban đại diện Quỹ | Ban đại diện Quỹ | 181.419.131 |

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a) Thay đổi Ngân hàng giám sát: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát. Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành).

b) Ngân hàng giám sát đã đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ với đầy đủ các nội dung theo quy định. Chi tiết vui lòng xem tại Báo cáo hoạt động giám sát cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 do Ngân hàng giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành thực hiện, được đính kèm với Báo cáo tài chính soát xét của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền:

| Bên nhận ủy quyền | Dịch vụ ủy quyền | Tổng chi phí (VNĐ) | Tỷ lệ so với Lợi nhuận của Quỹ | Tỷ lệ so với Thu nhập của Quỹ | Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động của Quỹ |
|---|------------------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------------|---|
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành | Dịch vụ quản trị quỹ | 115.287.260 | 0,49% | 0,39% | 1,96% |
| Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) | Dịch vụ đại lý chuyên nhượng | 66.000.000 | 0,28% | 0,23% | 1,12% |
| TỔNG | | 181.287.260 | 0,77% | 0,62% | 3,08% |

pe

- b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có.
- c) Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình đã thực hiện việc đánh giá đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2022. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống dự phòng bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư. *pl*

**CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *m*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà

